

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/KDTM-PT

Ngày: 15/5/2024

V/v: Tranh chấp phát sinh từ
hợp đồng xây dựng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Đức Bằng**

Các Thẩm phán : **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Trung Kiên** - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc
thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 83/TLPT-KDTM ngày
25/3/2024 về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng xây dựng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 109/2023/KDTM-ST ngày
20/12/2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXX-PT ngày 06/5/2024, giữa các
đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V (Sau đây gọi tắt là Công ty V).

Trụ sở: Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lại Thúy H1 và bà Võ Thị Hải A – Nhân viên
công ty (theo Giấy ủy quyền số 210/2024/VMC-TKTH ngày 03/5/2024).

**2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam (Sau đây
gọi tắt là Công ty S Việt Nam).**

Trụ sở: Tầng 7 Tòa nhà S Center, 16 Phạm Hùng, phường MĐ2, quận N,
Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Hữu T- Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hữu T1 và ông Phạm Đình L – Nhân viên công ty (Theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ ngày 21/9/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/9/2023, các bản tự khai, các biên bản phiên hòa giải tại tòa án, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/3/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam – Bên giao thầu và Công ty Cổ phần V – Bên nhận thầu đã ký Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT và các Phụ lục kèm theo về việc thi công cọc khoan nhồi đại trà dự án “Nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ thương mại tại lô đất CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Theo nội dung Hợp đồng đã ký kết Công ty V sẽ thực hiện việc thi công xây dựng công trình được mô tả theo Phụ lục 4 với giá quy định chi tiết tại Phụ lục 2 tạm tính là 52.724.723.000 đồng, giá trị quyết toán hợp đồng sẽ được hai bên thống nhất chính xác trên cơ sở khối lượng thực tế được nghiệm thu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ vào khối lượng thực tế nghiệm thu thì giá trị thực tế cần thanh toán như sau:

- Giá trị thanh toán lần 1 theo hoá đơn số 0004278 ngày 10/5/2016 với số tiền là 40.448.709.000 đồng (ngày duyệt hồ sơ thanh toán 31/5/2016).

- Giá trị thanh toán lần 2 theo hoá đơn số 0001595 ngày 12/1/2017 với số tiền là 18.205.476.000 đồng (ngày duyệt hồ sơ thanh toán 31/7/2017).

- Giá trị quyết toán theo Hợp đồng 2403/2016/HĐXD-KTĐT theo hoá đơn số 0002107 với số tiền là 3.025.352.000 đồng (ngày duyệt hồ sơ thanh toán 31/12/2020).

Tổng số tiền thực hiện công việc theo hợp đồng là 61.724.537.000 đồng.

Quá trình thanh toán, Công ty S Việt Nam đã thanh toán như sau:

- Ngày 25/5/2016: tạm ứng 5 tỷ đồng.

- Ngày 13/7/2016: thanh toán số tiền 5 tỷ đồng.

- Ngày 13/7/2016: thanh toán số tiền 10 tỷ đồng.

- Ngày 18/5/2021: Tiến hành đối chiếu công nợ và thanh toán số tiền 3.876.147.044 đồng.

Ngày 31/12/2021 ký Biên bản đối chiếu công nợ xác định giá trị công nợ gốc đến ngày 31/12/2021 Công ty S Việt Nam còn nợ Công ty V là 37.848.362.956 đồng.

Theo nội dung thỏa thuận tại khoản 7.3 và 7.4 Điều 7 của Hợp đồng quy định về thanh toán và quyết toán. Công ty S Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V theo các đợt như sau:

- Lần 1: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày duyệt hồ sơ thanh toán tức đến ngày 15/6/2016.

- Lần 2: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày duyệt hồ sơ thanh toán, tức đến ngày 15/2/2017.

- Lần 3: Tối đa 60 ngày kể từ ngày hoàn thành công tác hồ sơ quyết toán, tức đến ngày 01/3/2017.

Sau khi rà soát lại số liệu công nợ và thông tin thanh toán của Công ty S Việt Nam sau khi ký Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2021, tính đến 18/01/2023 Công ty S Việt Nam đã thanh toán thêm tổng số tiền 8.064.971.400 đồng. Do đó Công ty V yêu cầu buộc Công ty S Việt Nam thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Công ty V với số tiền là 29.783.391.556 đồng.

Công ty V bổ sung yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả đối với Công ty S Việt Nam số tiền chậm thanh toán với mức lãi suất yêu cầu là 9,1%/năm, tổng số tiền lãi từ ngày 31/12/2021 tạm tính đến ngày 07/9/2023 là 5.027.442.125 đồng. Căn cứ theo nội dung thỏa thuận tại khoản 7.3 Điều 7 Hợp đồng, việc thanh toán phí được thực hiện như sau: *“Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán của bên B mà không có phản hồi thì đương nhiên hồ sơ thanh toán của bên B được coi là hợp lệ từ thời điểm đó và bên A phải thanh toán cho bên B theo đúng quy định của Hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 90% giá trị của công việc hoàn thành của từng đợt đề nghị thanh toán và sẽ khấu trừ tiền tạm ứng ban đầu và tiền thế chấp đã thanh toán như đã nêu tại khoản 7.2 của hợp đồng này.”* Cũng theo quy định tại khoản 7.3 Điều 7 Hợp đồng về quyết toán: *“Thời gian thanh toán: Tối đa 60 ngày kể từ ngày hoàn thành công tác hồ sơ quyết toán được phê duyệt theo quy trình hoặc theo thỏa thuận của hai bên”*. Như vậy, căn cứ theo Hợp đồng thì Công ty S Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V theo các đợt như sau:

- Lần 1: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày duyệt hồ sơ thanh toán tức đến 15/6/2016.

- Lần 2: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày duyệt hồ sơ thanh toán, tức đến ngày 15/02/2017.

- Lần 3: Tối đa 60 ngày kể từ ngày hoàn thành công tác hồ sơ quyết toán, tức đến ngày 01/3/2017.

Tuy nhiên, tính đến ngày 18/01/2023 là thời điểm thanh toán khoản công nợ cuối cùng phía Công ty S Việt Nam vẫn còn nợ số tiền chưa tiến hành thanh toán cho V là 29.783.391.556 đồng. Việc chậm thanh toán của Công ty S Việt Nam là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty V. Căn cứ theo quy định tại điểm khoản 7.3 Điều 7 của Hợp đồng quy định: *“Nếu bên B không nhận được tiền thanh toán, bên A sẽ phải bồi thường thiệt hại về tài chính theo từng tháng trên cơ sở số tiền đã không được thanh toán trong thời gian chậm trễ theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm đó cho thời gian chậm trả là 30 ngày. Sau thời gian này, bên A phải chịu lãi suất vay quá hạn của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm đó. Bên nhận thầu sẽ được nhận khoản tiền bồi thường này mà không cần có thông báo chính thức và không làm ảnh hưởng quyền lợi khác”*. Như vậy, căn cứ vào điều khoản trên ngoài khoản tiền gốc còn lại phải trả Công ty S Việt Nam còn phải chịu số tiền lãi đối với khoản chậm trả với mức lãi suất vay quá hạn của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam như sau: Lãi suất vay quá hạn $150\% \times (5,5\% + 6,6\%) / 2 = 9,1\%$; của Ngân hàng Ngoại Thương là: Số tiền lãi Công ty S Việt Nam phải chịu khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán /1 ngày là: $37.848.362.956 \times (9,1\% : 365) = 9.436.167$ đồng.

Tổng số tiền lãi Công ty S Việt Nam phải thanh toán từ ngày 31/12/2021 (ngày chốt biên bản đối chiếu công nợ) tạm tính đến ngày 07/9/2023 sau khi đã trừ đi số tiền lãi đối với khoản đã thanh toán của Công ty S Việt Nam là: 5.027.442.125 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, Công ty Cổ phần V làm Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án Nhân dân quận N buộc Công ty S Việt Nam thanh toán cho Công ty Cổ phần V những khoản tiền sau:

1. Thanh toán số tiền công nợ gốc sau khi đã trừ đi các khoản thanh toán sau ngày chốt Biên bản đối chiếu công nợ là: **29.783.391.556 đồng**.

2. Thanh toán toàn bộ tiền lãi chậm trả từ ngày 31/12/2021 tạm tính đến ngày 07/9/2023 là: **5.027.442.125 đồng**.

Tổng số tiền công nợ gốc và lãi mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S Việt Nam phải trả cho Công ty Cổ phần V tạm tính đến ngày 07/9/2023 là: **34.810.833.681 đồng** (Ba mươi tư tỷ, tám trăm mười triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi đồng).

2. Đại diện theo ủy quyền Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam trình bày:

Ngày 24/3/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam – Bên giao thầu và Công ty Cổ phần V – Bên nhận thầu, đã ký Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT và các Phụ lục kèm theo về việc thi công cọc

khoan nhồi đại trà dự án “Nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ thương mại tại lô đất CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Theo nội dung Hợp đồng đã ký kết Công ty V sẽ thực hiện việc thi công xây dựng công trình được mô tả theo Phụ lục 4 với giá quy định chi tiết tại Phụ lục 2 tạm tính là 52.724.723.000 đồng, giá trị quyết toán hợp đồng sẽ được hai bên thống nhất chính xác trên cơ sở khối lượng thực tế được nghiệm thu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ vào khối lượng thực tế nghiệm thu thì giá trị thực tế cần thanh toán như sau:

- Giá trị thanh toán lần 1 theo hoá đơn số 0004278 ngày 10/5/2016 với số tiền là 40.448.709.000 đồng (ngày duyệt hồ sơ thanh toán 31/5/2016).

- Giá trị thanh toán lần 2 theo hoá đơn số 0001595 ngày 12/1/2017 với số tiền là 18.205.476.000 đồng (ngày duyệt hồ sơ thanh toán 31/7/2017).

- Giá trị quyết toán theo Hợp đồng 2403/2016/HĐXD-KTĐT theo hoá đơn số 0002107 với số tiền là 3.025.352.000 đồng (ngày duyệt hồ sơ thanh toán 31/12/2020).

Tổng số tiền thực hiện công việc theo hợp đồng là 61.724.537.000 đồng.

Ngày 31/12/2021 ký Biên bản đối chiếu công nợ xác định giá trị công nợ gốc đến ngày 31/12/2021 Công ty S Việt Nam còn nợ Công ty V là 37.848.362.956 đồng.

Sau khi ký Biên bản đối chiếu công nợ trên thì Công ty S Việt Nam đã trả được thêm một khoản tiền khoảng 3.000.000.000 đồng Công ty V.

Công ty S Việt Nam đề nghị cản trừ khoản nợ đối với Công ty V vào các khoản của một số công ty đối tác.

Công ty S Việt Nam đề xuất tiếp tục phương án đối trừ nghĩa vụ trả nợ cho các đối tác của bị đơn đối với Công ty V. Nếu Công ty V đồng ý đối trừ nghĩa vụ trả nợ theo đề xuất tháng 6/2022 còn nợ: Đối với công nợ của VMC – MRNT – SSH – SUNRISE:

Số tiền cản trừ giữa VMC - SSH - MRNT là: 11.635.028.600 đồng.

Số tiền cản trừ VMC - MRNT – SUNRISE là: 2.745.565.655 đồng.

Đối với công nợ của VMC – V-PRO – SUNRISE: Số tiền cản trừ là: 5.112.574.218 đồng.

Công nợ gốc phải trả của Công ty S Việt Nam với Công ty V 28.290.223.083 đồng.

3. Trình bày của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

3.1 Luật sư và đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Hai bên đã rất thiện chí đi đến thống nhất toàn bộ vụ kiện nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bị đơn không thống nhất được án phí do đó không thể hòa giải thành tại phiên tòa được.

Căn cứ vào Khoản 7.3 Điều 7 Hợp đồng số 2403 quy định về trách nhiệm của Công ty S Việt Nam trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V thì ngoài khoản tiền thi công chưa thanh toán là 29.783.391.556 đồng, Công ty S Việt Nam còn phải trả cho Công ty V tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện thanh toán theo mức lãi suất vay quá hạn của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam.

Như vậy, tổng số tiền lãi Công ty S Việt Nam phải thanh toán từ ngày 31/12/2021 (Ngày chốt biên bản đối chiếu công nợ) tạm tính đến ngày 20/12/2023 là **5.799.688.748 đồng**.

Công ty Cổ phần V đề nghị Tòa tuyên buộc Công ty S Việt Nam phải thanh toán số tiền gốc là: **29.783.391.556 đồng** và tiền lãi chậm trả từ ngày 31/12/2021 tạm tính đến ngày 20/12/2023 là: **5.799.688.748 đồng**. Tổng số tiền công nợ gốc và lãi mà Công ty S Việt Nam phải trả cho Công ty Cổ phần V tạm tính đến ngày 20/12/2023 là: **35.583.107.304 đồng (Ba mươi lăm tỷ, năm trăm tám mươi ba triệu, một trăm linh bảy nghìn, ba trăm linh bốn đồng)**.

3.2 Đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày:

Công ty S Việt Nam công nhận có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT và các Phụ lục kèm theo về việc thi công cọc khoan nhồi đại trà dự án, hai bên đã nghiệm thu công trình không có tranh chấp gì về chất lượng công trình, đã ký xác nhận công nợ. Xác nhận đến tại phiên tòa vẫn còn đang nợ gốc như nguyên đơn trình bày là đúng số tiền là **29.783.391.556 đồng**.

Về tiền lãi Công ty S Việt Nam không đồng ý. Lý do hiện nay các bên chưa hoà giải được với nhau là vì không thống nhất được tiền án phí, còn toàn bộ nội dung tranh chấp đã thống nhất được bằng văn bản rồi.

Bị đơn có ý kiến về thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 6.6 Hợp đồng ký kết giữa hai bên nếu xảy ra tranh chấp được giải quyết bởi trọng tài Việt Nam. Đó đó bị đơn đề nghị tòa xem xét về thẩm quyền giải quyết vụ án.

*** Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 109/2023/KDTM-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân quận N quyết định:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần V đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam, về việc tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT và các Phụ lục kèm theo về việc

thi công cọc khoan nhồi đại trà dự án “Nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ thương mại tại lô đất CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

1. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Cổ phần V tổng số tiền nợ gốc là 29.783.391.556 đồng. (Hợp đồng nêu trên).

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Cổ phần V tổng số tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng tính đến ngày 20/12/2013 là: 5.799.688.748 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án dân sự của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án và kháng cáo theo quy định của pháp luật.

5. Sau phiên tòa xét xử sơ thẩm

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là Công ty S Việt Nam có đơn kháng cáo đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 109/2023/KDTM-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân quận N, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm trình tự thủ tục tố tụng dân dân sự và nội dung quyết định của bản án không phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài đơn kháng cáo, người kháng cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác.

6. Tại Tòa án cấp phúc thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam đã hòa giải, tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận cho các đương sự.

Nội dung thỏa thuận như sau:

1. Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam thống nhất toàn bộ tranh chấp liên quan đến Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT và các phụ lục hợp đồng sẽ giải quyết tại Tòa án, không giải quyết tại Trọng tài. Hai Công ty tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật.

Các bên thống nhất xác định thỏa thuận nêu trên là tự nguyện và cam kết không thắc mắc, không có khiếu nại gì khác liên quan đến thẩm quyền giải

quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân quận N và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về nội dung tranh chấp:

Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận cho các bên về phương án thanh toán theo Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT và các phụ lục Hợp đồng theo Bản thỏa thuận giải quyết tranh chấp ngày 26/4/2024 đã nộp cho Tòa án.

3. Về án phí: Hai bên thống nhất mỗi bên cùng chịu 1/2 án phí liên quan đến vụ việc này theo qui định của pháp luật.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy việc ký kết hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, đã được xác định bằng chữ ký và con dấu của những người có thẩm quyền. Hợp đồng đã được các bên tự nguyện thực hiện và thanh toán hợp đồng nên được xác định là hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục kháng cáo:

Ngày 03/01/2024, Tòa án nhân dân quận N nhận được đơn kháng cáo đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 109/2023/KDTM-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân quận N. Đơn kháng cáo do người đại diện theo pháp luật của Công ty ký. Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt theo Giấy triệu tập nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam đã hòa giải, tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận cho các đương sự.

Nội dung thỏa thuận như sau:

1. Công ty Cổ phần V và Công ty S Việt Nam thống nhất toàn bộ tranh chấp liên quan đến Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT và các phụ lục hợp đồng sẽ giải quyết tại Tòa án, không giải quyết tại Trọng tài. Hai Công ty tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật.

Các bên thống nhất xác định thỏa thuận nêu trên là tự nguyện và cam kết không thắc mắc, không có khiếu nại gì khác liên quan đến thẩm quyền giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân quận N và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về nội dung tranh chấp:

Công ty Cổ phần V và Công ty S Việt Nam thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận cho các bên về phương án thanh toán theo Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT và các phụ lục Hợp đồng theo Bản thỏa thuận giải quyết tranh chấp ngày 26/4/2024 đã nộp cho Tòa án, với nội dung cụ thể sau:

- Các bên cùng thống nhất tiến độ thanh toán trong vòng 11 tháng kể từ ngày 26/4/2024. Số tiền Công ty S Việt Nam phải thanh toán cho Công ty V là: 10.290.223.084 đồng.

- Lịch trình thanh toán cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Trong tháng 5/2024, Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt

Nam thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là: 1.290.223.084 đồng.

+ Các đợt thanh toán từ Đợt 2 đến Đợt thứ 10: Chậm nhất đến ngày cuối cùng hàng tháng (từ tháng 6/2024 đến tháng 02/2025), Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Cổ phần V mỗi tháng số tiền là: 1.000.000.000 đồng. Tổng số tiền thanh toán là 9.000.000.000 đồng/9 tháng/ 9 đợt.

- Trong thời gian gia hạn thanh toán, Công ty Cổ phần V đồng ý không tính bất kỳ khoản tiền lãi nào phát sinh trên số tiền thanh toán.

3. Về án phí: Hai bên thống nhất mỗi bên cùng chịu 1/2 án phí liên quan đến vụ việc này theo qui định của pháp luật.

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên của Công ty Cổ phần V và Công ty S Việt Nam là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Các bên đều đã thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên. Do đó, căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

Về án phí: Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên **phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 357, Điều 429, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280, Điều 300, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 138, 139, 144, 146, 147 Luật xây dựng năm 2014.

- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 109/2023/KDTM-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân quận N.Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam về việc giải quyết vụ án tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 2403/2016/HĐXD-KTĐT ngày 24/3/2016 và các Phụ lục kèm theo về việc thi công cọc khoan nhồi đại trà dự án “Nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ thương mại tại lô đất CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội”. Cụ thể như sau:

- Các bên cùng thống nhất tiến độ thanh toán trong vòng 11 tháng kể từ ngày 26/4/2024. Số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Cổ phần V là: **10.290.223.084 đồng** (*Mười tỷ hai trăm chín mươi triệu hai trăm hai mươi ba nghìn không trăm tám mươi tư đồng*).

- Lịch trình thanh toán cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Trong tháng 5/2024, Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là: **1.290.223.084 đồng**.

+ Các đợt thanh toán từ Đợt 2 đến Đợt thứ 10: Chậm nhất đến ngày cuối cùng hàng tháng (từ tháng 6/2024 đến tháng 02/2025), Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Cổ phần V mỗi tháng số tiền là: **1.000.000.000 đồng. Tổng số tiền thanh toán là 9.000.000.000 đồng/9 tháng/ 9 đợt.**

- Trong thời gian gia hạn thanh toán, Công ty Cổ phần V đồng ý không tính bất kỳ khoản tiền lãi nào phát sinh trên số tiền thanh toán.

Trường hợp hết thời hạn gia hạn thanh toán nếu Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam không thực hiện đúng thỏa thuận thanh toán đã cam kết thì kể từ ngày tiếp theo của ngày hết thời hạn thanh toán cho đến khi thi hành xong, Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí.

* *Án phí sơ thẩm:*

Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam mỗi bên phải chịu 1/2 số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **118.290.223 đồng**, cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần V phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **59.145.112 đồng**, được đối trừ vào số tiền 72.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0035552 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án quận N, thành phố Hà Nội. Công ty Cổ phần V được hoàn trả lại số tiền là: **12.854.888 đồng** (*Mười hai triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi đồng*)

- Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **59.145.112 đồng** (*Năm mươi chín triệu một trăm bốn mươi năm nghìn một trăm mười hai đồng*).

* *Án phí phúc thẩm:*

- Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng S Việt Nam phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) (đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009298 ngày 17/01/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Bùi Đức Bằng